

PHỤ LỤC 02**BẢNG GIÁ ĐẤT BỔ SUNG TUYẾN ĐƯỜNG, PHỐ, NGÕ CHƯA CÓ GIÁ VÀ MỚI PHÁT SINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊĐVT: 1.000/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I.1	Phường Tân Phong						
1	Đường vào đội 5 cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	đến cuối đường (nhà ông Phan Văn Chung và Phan Thị Thanh)	710			
2	Đường vào một số hộ tổ 28, phường Đông Phong cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	cuối đường	710			
3	Đường nhánh 1 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Thảo A Tủa	700	450	310	
4	Đường nhánh 2 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Vàng A Xi bà Sùng Thị Lơ	700	450	310	
I.2	Phường Đoàn Kết						
1	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17	Tiếp giáp UBND phường Đoàn Kết mới	Hết địa phận phường Đoàn Kết	1.500			

II. ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẠI ĐÔ THỊ

II.1	Phường Tân Phong						
1	Đường vào đội 5 cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	đến cuối đường (nhà ông Phan Văn Chung và Phan Thị Thanh)	500			
2	Đường vào một số hộ tổ 28, phường Đông Phong cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	cuối đường	500			
3	Đường nhánh 1 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Thảo A Tủa	490	320	220	
4	Đường nhánh 2 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Vàng A Xi bà Sùng Thị Lơ	490	320	220	
II.2	Phường Đoàn Kết						
1	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17	Tiếp giáp UBND phường Đoàn Kết mới	Hết địa phận phường Đoàn Kết	1.050			

III. GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI ĐẤT TMDV TẠI ĐÔ THỊ

III.1	Phường Tân Phong						
1	Đường vào đội 5 cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	đến cuối đường (nhà ông Phan Văn Chung và Phan Thị Thanh)	360			
2	Đường vào một số hộ tổ 28, phường Đông Phong cũ	Tiếp giáp đường Trường Chinh	cuối đường	360			
3	Đường nhánh 1 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Thảo A Tủa	350	230	160	
4	Đường nhánh 2 nhà máy chè	Cổng nhà máy chè	Nhà ông Vàng A Xi bà Sùng Thị Lơ	350	230	160	
III.2	Phường Đoàn Kết						

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17	Tiếp giáp UBND phường Đoàn Kết mới	Hết địa phận phường Đoàn Kết	750			

IV. ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

IV.1	Xã Than Uyên						
1	Đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 352	Đến hết ranh giới thửa đất số nhà 077	3.700			
2	Ngõ 429, đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Đến hết ranh giới thửa đất số nhà 10	310			
3	Ngõ 13, đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Hết ranh giới thửa đất số nhà 10	310			
4	Ngõ 103, đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Hết ranh giới thửa đất số nhà 46	310			
5	Ngõ 86 đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Hết ranh giới thửa đất số nhà 12.	310			
IV.2	Xã Tân Uyên						
1	Các tuyến đường còn lại trong Khu trung tâm hành chính huyện cũ			1.000			
2	Khu dự án chỉnh trang đô thị gắn với sắp xếp dân cư Tổ dân phố 26 (bản Na Giàng cũ)			1.000			
IV.3	Xã Bình Lư						
1	Đường Vừ A Dính	Giao với nút giao đường Bế Văn Đàn - đường Thanh Niên	Giao với đường Tác Tình	170			
2	Đường Lò Văn Hạc	Giao với đường Võ Nguyên Giáp(Km 57+550, bên trái)	Giao với đường Nguyễn Hữu Thọ	320			
3	Sắp xếp dân cư bản Tác Tình, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường cũ	Toàn khu		240			
IV.4	Xã Sìn Hồ						
1	Đường nội thị	Đầu cầu Hoàng Hồ	Hết bản Hoàng Hồ	670	340	270	
2	Đường nội thị	Tiếp giáp ranh giới đất nhà ông Vũ Đình Tẩy	Đầu cầu Hoàng Hồ (giáp bản Hoàng Hồ)	670	340	270	
3	Đường nội thị	Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp (đi Chấn Nưa)	Phố Bế Văn Đàn (Đoạn đường từ đường Lê Lợi đến tiếp giáp suối Hoàng Hồ (đầu cầu Hoàng Hồ))	670	340	270	

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Đường nội thị	Tiếp giáp Đường Lê Lợi	Đường nội thị (Đoạn đường từ Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp (đi Chấn Nưa) đến Phố Bể Văn Đàn (Đoạn đường từ đường Lê Lợi đến tiếp giáp suối Hoàng Hồ (đầu cầu Hoàng Hồ))	670	340	270	
IV.5	Xã Phong Thổ						
1	Phố đi bộ	Tiếp giáp với đầu cầu Pa So (Km19+800 QL12)	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ (Km20+050 QL12)	3.000			
IV.6	Xã Nậm Hàng						
1	Đường Lê Thái Tổ	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	Công Trường THPT	890			
2	Đường Lê Duẩn	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp Đường Lê Thái Tổ	1.200			
3	Phố Tô Vĩnh Diện	Giao với đường Phan Đình Giót	Giao với đường Lê Thái Tổ	840			
4	Phố Hoàng Công Chất	Giao với đường Lê Thái Tổ	Trụ sở UBND xã thị trấn Nậm Nhùn cũ	1.200			
5	Đường Nội thị (B1)	Từ tiếp giáp đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường Lê Thái Tổ	1.200			
6	Đường Nội thị (D4)	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	1.200			
7	Đường Nội thị (D5)	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	1.200			
8	Đường Nội thị (D9)	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường Lê Quý Đôn	1.200			
IV.7	Xã Sin Suối Hồ						
1	Khu tái định cư xã Thèn Sin cũ (Toàn khu)			240			
2	Di dân khỏi vùng thiên tai tại bản Pan Khèo, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường cũ (Toàn khu)			240			
IV.8	Xã Tả Lèng						
1	Di chuyển dân cư bản Phố Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường cũ ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai (Toàn khu)			240			
IV.9	Xã Bản Bo						
1	Khu tái định cư xã Bản Bo (Toàn khu)			350			
IV.10	Xã Khun Há						
1	Khu tái định cư Đông Pao 2 (Toàn khu)			240			
2	Khu tái định cư trung tâm xã Bản Hòn (Toàn khu)			240			

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

V. ĐẤT THUƠNG MẠI DỊCH VỤ TẠI NÔNG THÔN

V.1	Xã Than Uyên						
1	Đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 352	Đến hết ranh giới thửa đất số nhà 077	2.590			
2	Ngõ 429, đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Đến hết ranh giới thửa đất số nhà 10	220			
3	Ngõ 13, đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Hết ranh giới thửa đất số nhà 10	220			
4	Ngõ 103, đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Hết ranh giới thửa đất số nhà 46	220			
5	Ngõ 86 đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Hết ranh giới thửa đất số nhà 12.	220			
V.2	Xã Tân Uyên						
1	Các tuyến đường còn lại trong Khu trung tâm hành chính huyện cũ			700			
2	Khu dự án chỉnh trang đô thị gắn với sắp xếp dân cư Tổ dân phố 26 (bản Na Giàng cũ)			700			
V.3	Xã Bình Lư						
1	Đường Vừ A Dính	Giao với nút giao đường Bế Văn Đàn - đường Thanh Niên	Giao với đường Tác Tĩnh	120			
2	Đường Lò Văn Hặc	Giao với đường Võ Nguyên Giáp (Km 57+550, bên trái)	Giao với đường Nguyễn Hữu Thọ	220			
3	Sắp xếp dân cư bản Tác Tĩnh, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường cũ	Toàn khu		170			
V.4	Xã Sin Hồ						
1	Đường nội thị	Đầu cầu Hoàng Hồ	Hết bản Hoàng Hồ	470	240	190	
2	Đường nội thị	Tiếp giáp ranh giới đất nhà ông Vũ Đình Tây	Đầu cầu Hoàng Hồ (giáp bản Hoàng Hồ)	470	240	190	
3	Đường nội thị	Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp (đi Chấn Nưa)	Phố Bế Văn Đàn (Đoạn đường từ đường Lê Lợi đến tiếp giáp suối Hoàng Hồ (đầu cầu Hoàng Hồ))	470	240	190	
4	Đường nội thị	Tiếp giáp Đường Lê Lợi	Đường nội thị (Đoạn đường từ Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp (đi Chấn Nưa) đến Phố Bế Văn Đàn (Đoạn đường từ đường Lê Lợi đến tiếp giáp suối Hoàng Hồ (đầu cầu Hoàng Hồ))	470	240	190	
V.5	Xã Phong Thổ						
1	Phố đi bộ	Tiếp giáp với đầu cầu Pa So (Km19+800 QL12)	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ (Km20+050 QL12)	2.100			

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
V.6	Xã Nậm Hàng						
1	Đường Lê Thái Tổ	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	Cổng Trường THPT	620			
2	Đường Lê Duẩn	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp Đường Lê Thái Tổ	840			
3	Phố Tô Vĩnh Diện	Giao với đường Phan Đình Giót	Giao với đường Lê Thái Tổ	590			
4	Phố Hoàng Công Chất	Giao với đường Lê Thái Tổ	Trụ sở UBND xã thị trấn Nậm Nhùn cũ	840			
5	Đường Nội thị (B1)	Từ tiếp giáp đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường Lê Thái Tổ	840			
6	Đường Nội thị (D4)	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	840			
7	Đường Nội thị (D5)	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	840			
8	Đường Nội thị (D9)	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường Lê Quý Đôn	840			
V.7	Xã Sin Suối Hồ						
1	Khu tái định cư xã Thèn Sin cũ (Toàn khu)			170			
2	Di dân khỏi vùng thiên tai tại bản Pan Khèo, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường cũ (Toàn khu)			170			
V.8	Xã Tả Lèng						
1	Di chuyển dân cư bản Phô Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường cũ ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai (Toàn khu)			170			
V.9	Xã Bản Bo						
1	Khu tái định cư xã Bản Bo (Toàn khu)			250	-		
V.10	Xã Khun Há						
1	Khu tái định cư Đông Pao 2 (Toàn khu)			170			
2	Khu tái định cư trung tâm xã Bản Hòn (Toàn khu)			170			

VI. GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI ĐẤT TMDV TẠI NÔNG THÔN

VI.1	Xã Than Uyên						
1	Đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 352	Đến hết ranh giới thửa đất số nhà 077	1.850			
2	Ngõ 429, đường Điện Biên Phủ	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Đến hết ranh giới thửa đất số nhà 10	160			
3	Ngõ 13, đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Hết ranh giới thửa đất số nhà 10	160			
4	Ngõ 103, đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Hết ranh giới thửa đất số nhà 46	160			
5	Ngõ 86 đường Bế Văn Đàn	Tiếp giáp ranh giới thửa đất số nhà 01	Hết ranh giới thửa đất số nhà 12.	160			
VI.2	Xã Tân Uyên						

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Các tuyến đường còn lại trong Khu trung tâm hành chính huyện cũ			500			
2	Khu dự án chỉnh trang đô thị gắn với sắp xếp dân cư Tổ dân phố 26 (bản Na Giàng cũ)			500			
VI.3	Xã Bình Lư						
1	Đường Vừ A Dính	Giao với nút giao đường Bế Văn Đàn - đường Thanh Niên	Giao với đường Tác Tĩnh	90			
2	Đường Lò Văn Hặc	Giao với đường Võ Nguyên Giáp(Km 57+550, bên trái)	Giao với đường Nguyễn Hữu Thọ	160			
3	Sắp xếp dân cư bản Tác Tĩnh, thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường cũ	Toàn khu		120			
VI.4	Xã Sìn Hồ						
1	Đường nội thị	Đầu cầu Hoàng Hồ	Hết bản Hoàng Hồ	340	170	140	
2	Đường nội thị	Tiếp giáp ranh giới đất nhà ông Vũ Đình Tậy	Đầu cầu Hoàng Hồ (giáp bản Hoàng Hồ)	340	170	140	
3	Đường nội thị	Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp (đi Chấn Nưa)	Phố Bế Văn Đàn (Đoạn đường từ đường Lê Lợi đến tiếp giáp suối Hoàng Hồ (đầu cầu Hoàng Hồ))	340	170	140	
4	Đường nội thị	Tiếp giáp Đường Lê Lợi	Đường nội thị (Đoạn đường từ Tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp (đi Chấn Nưa) đến Phố Bế Văn Đàn (Đoạn đường từ đường Lê Lợi đến tiếp giáp suối Hoàng Hồ (đầu cầu Hoàng Hồ))	340	170	140	
VI.5	Xã Phong Thổ						
1	Phố đi bộ	Tiếp giáp với đầu cầu Pa So (Km19+800 QL12)	Tiếp giáp đường Điện Biên Phủ (Km20+050 QL12)	1.500			
VI.6	Xã Nậm Hàng						
1	Đường Lê Thái Tổ	Tiếp giáp đường Phan Đình Giót	Công Trường THPT	450			
2	Đường Lê Duẩn	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp Đường Lê Thái Tổ	600			
3	Phố Tô Vĩnh Diện	Giao với đường Phan Đình Giót	Giao với đường Lê Thái Tổ	420			
4	Phố Hoàng Công Chất	Giao với đường Lê Thái Tổ	Trụ sở UBND xã thị trấn Nậm Nhùn cũ	600			
5	Đường Nội thị (B1)	Từ tiếp giáp đường Trường Chinh	Tiếp giáp đường Lê Thái Tổ	600			
6	Đường Nội thị (D4)	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	600			

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất			Ghi chú
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
7	Đường Nội thị (D5)	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh	600			
8	Đường Nội thị (D9)	Tiếp giáp Đường Hà Huy Tập	Tiếp giáp đường Lê Quý Đôn	600			
VI.7	Xã Sìn Suối Hồ						
1	Khu tái định cư xã Thèn Sìn cũ (Toàn khu)			120			
2	Di dân khỏi vùng thiên tai tại bản Pan Khèo, xã Thèn Sìn, huyện Tam Đường cũ (Toàn khu)			120			
VI.8	Xã Tả Lèng						
1	Di chuyển dân cư bản Phô Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường cũ ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai (Toàn khu)			120			
VI.9	Xã Bản Bo						
1	Khu tái định cư xã Bản Bo (Toàn khu)			180			
VI.10	Xã Khun Há						
1	Khu tái định cư Đông Pao 2 (Toàn khu)			120			
2	Khu tái định cư trung tâm xã Bản Hòn (Toàn khu)			120			